

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG /THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG  
LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành theo Quyết định số 2826/QĐ-BVHTTDL  
ngày 12 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1.	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

**2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>			
1.	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc Trung ương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
2.	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

3.	Cấp giấy phép cho tổ chức thuộc cơ quan Trung ương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4.	Cấp giấy phép cho doanh nghiệp mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc không trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi thành lập doanh nghiệp	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5.	Cấp giấy phép cho đối tượng mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
6.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô toàn quốc (cuộc thi Hoa hậu toàn quốc)	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
7.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
8.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu quy mô toàn quốc	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
9.	Cấp giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
10.	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016	Cục Nghệ

	múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương	của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	thuật biểu diễn
11.	Cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1.	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Sở VHTTDL/ Sở VH TT
2.	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
3.	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
4.	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
5.	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Sở VHTTDL/ Sở VH TT
6.	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Sở VHTTDL/ Sở VH TT

### 3. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương</b>			
1.	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Cục Nghệ thuật biểu diễn
<b>B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>			
1.	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP	Sở VHTTDL/ Sở VH TT

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **I. Thủ tục hành chính mới ban hành**

#### **Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

#### **1. Thủ tục chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Đối tượng tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế; người đẹp, người mẫu toàn quốc; người đẹp, người mẫu phạm vi vùng, ngành, đoàn thể Trung ương đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có nhiệm vụ trình và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL);

(2) Đề án tổ chức cuộc thi;

(3) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

*\* Lệ phí: Không.*

*\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).

*\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết**  
**cuộc thi người đẹp, người mẫu**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân .....;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn  
hóa và Thể thao ....

..... (Cơ quan, tổ chức) đề nghị Ủy ban nhân dân ... xem xét chấp thuận về địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu.

1. Tên cuộc thi: “...” (gửi kèm theo Đề án)
2. Người chịu trách nhiệm:.....
3. Thời gian tổ chức: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm....
4. Địa điểm:.....
5. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## **II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

### **A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương**

#### **1. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc Trung ương**

*\* Trình tự thực hiện :*

- Các tổ chức thuộc các trường hợp sau gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn:

+ *Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang trong trường hợp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;(\*)*

+ Tổ chức thuộc cơ quan Trung ương, gồm:

Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;

Nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang;

Hội văn học, nghệ thuật; Cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, nội dung chương trình và cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu (*đối với bản nhạc hoặc kịch bản sử dụng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt và chứng nhận của công ty dịch thuật*);(\*)

(4) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL);(\*)



(5) 01 bản sao chứng thực quyết định cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

(6) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

\* Lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).(\*)

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang:

1. Tên chương trình:.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình (số phút):.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm..... đến ngày... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC CAM KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN CAM KẾT**

**Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thanh toán nhuận bút, thù lao  
sử dụng tác phẩm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

**1. ... (Tổ chức cam kết) - Mã số thuế: ...**

- Người đại diện theo pháp luật (*viết chữ in hoa*): ...- Giấy CMND số: ...  
cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại liên hệ: .....

**2. Chúng tôi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ  
thuật, trình diễn thời trang (*hoặc giấy phép lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi  
hình ca múa nhạc, sân khấu*):**

- Tên chương trình: "...";

(*xin gửi kèm theo Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn...*)

- Thời gian tổ chức: .....

- Địa điểm: .....

- Người chịu trách nhiệm: .....

**3. Chúng tôi cam kết thực hiện:**

- Chi trả nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy  
định tại Điều 11 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật,  
nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định của  
Luật Sở hữu trí tuệ;

- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền  
tác giả theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền do không thực hiện đúng  
quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
TỔ CHỨC CAM KẾT**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

## **2. Thủ tục cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức dưới đây thuộc cơ quan Trung ương đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn:

- + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa, Thể thao;
- + Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;
- + Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc cơ quan Trung ương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm công diễn lần đầu;

(4) 01 bản sao văn bản thỏa thuận với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);(\*)

(5) 01 bản sao quyết định thành lập (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

\* *Lệ phí:* Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam**  
**ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép cho tổ chức (cá nhân) ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Thời gian: Từ ngày ..... tháng ..... năm ..... đến ngày ..... tháng ..... năm .....
5. Địa điểm:.....
6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**  
- Như trên;  
- Lưu: Văn thư

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

### **3. Thủ tục cấp giấy phép cho tổ chức thuộc cơ quan Trung ương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức dưới đây thuộc cơ quan Trung ương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn:

- + Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;
- + Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;
- + Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);(\*)

(3) 01 bản sao hộ chiếu;(\*)

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.*

*\* Lệ phí: Không.*

*\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

*\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.



....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**  
**biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép cho tổ chức (cá nhân) nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc thông tin cá nhân: Số hộ chiếu, địa chỉ liên hệ tại Việt Nam hay ở nước ngoài).....

2. Nội dung chương trình:.....

3. Thời lượng chương trình (số phút):.....

4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ... tháng ... năm .....

6. Địa điểm:.....

7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**4. Thủ tục cấp giấy phép cho doanh nghiệp mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc không trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi thành lập doanh nghiệp**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc không trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi thành lập doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.(\*)

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên hoặc không trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi thành lập doanh nghiệp. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);(\*)

(3) 01 bản sao hộ chiếu;(\*)

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

\* *Lệ phí:* Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài**  
**biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép cho tổ chức (cá nhân) nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc thông tin cá nhân: Số hộ chiếu, địa chỉ liên hệ tại Việt Nam hay ở nước ngoài).....

2. Nội dung chương trình:.....

3. Thời lượng chương trình (số phút):.....

4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ... tháng ... năm .....

6. Địa điểm:.....

7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## **5. Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Đối tượng dưới đây mời cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;

+ Nhà hát, đoàn nghệ thuật thuộc lực lượng vũ trang;

+ *Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;(\*)*

+ Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình;

+ Chủ địa điểm, hộ kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài;(\*)

(3) 01 bản sao hộ chiếu;(\*)

(4) 01 bản sao văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại;(\*)

(5) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá

*trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)*

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* *Thời hạn giải quyết*: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép.

\* *Lệ phí*: Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài  
biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép cho cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc thông tin cá nhân: Số hộ chiếu, địa chỉ liên hệ tại Việt Nam hay ở nước ngoài).....

2. Nội dung chương trình:.....

3. Thời lượng chương trình (số phút):.....

4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ... tháng ... năm .....

6. Địa điểm:.....

7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## **6. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô toàn quốc (cuộc thi Hoa hậu toàn quốc)**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (\*) đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp có quy mô toàn quốc gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ:

- Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

- Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi. (\*)

- Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

- Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

- Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi. (\*)

- Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải. (\*)

+ Đối với thí sinh dự thi: Thực hiện đúng thể lệ, quy chế của cuộc thi người đẹp, người mẫu do đơn vị tổ chức quy định; Tham dự đầy đủ các phần thi theo quy định tại đề án tổ chức cuộc thi.

+ Đối với thí sinh đạt giải: Trong thời gian tối đa 24 tháng, kể từ ngày đạt giải nhất trong cuộc thi người đẹp, người mẫu, phải thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện theo kế hoạch của Ban tổ chức cuộc thi đã được cơ quan cấp phép phê duyệt.

- Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo. (\*)

- Kinh phí tổ chức cuộc thi và có văn bản chứng minh nguồn tài chính tổ chức cuộc thi. (\*)

- Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (\*)



(3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép;(\*)

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

\* Lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (\*)

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (\*)

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Người đẹp, Người mẫu tổ chức trong nước.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI “...”**

**Kính gửi:** ...(*Ban tổ chức cuộc thi “...”*)

1. Họ và tên:.....
2. Quốc tịch:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....
4. Nơi sinh:.....
5. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....
6. Hộ khẩu thường trú: .....
7. Địa chỉ liên lạc: .....
8. Điện thoại cố định:..... Điện thoại di động:.....
9. Địa chỉ Email: .....
- Facebook:.....
10. Nghề nghiệp:.....
11. Nơi học tập/ công tác:.....
12. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?  
.....

.....

13. Tình trạng hôn nhân:

- a. Độc thân
- b. Đã kết hôn
- c. Ly hôn

14. Trình độ học vấn:

- a. Tốt nghiệp Phổ thông trung học
- b. Trung cấp
- c. Cao đẳng
- d. Đại học
- đ. Sau đại học

15. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển: .....

16. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

***Hồ sơ kèm theo gồm:***

- 01 ảnh chân dung;

- 01 ảnh toàn thân;

- 01 ảnh chụp thí sinh mặc trang phục bikini;

- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản xác nhận của trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp đang theo học;

- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang học tập, công tác;

- 01 bản sao Giấy Khai sinh của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy CMND hoặc Hộ chiếu của cơ quan có thẩm quyền.

..., ngày... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## **7. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế tổ chức tại Việt Nam**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quốc tế, người mẫu quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn. *Trường hợp tổ chức nước ngoài tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế tại Việt Nam phải phối hợp với tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hóa nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (\*)*

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ:

- Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

- Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi. (\*)

- Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

- Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

- Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi. (\*)

- Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải. (\*)

+ Đối với thí sinh dự thi: Thực hiện đúng thể lệ, quy chế của cuộc thi người đẹp, người mẫu do đơn vị tổ chức quy định; Tham dự đầy đủ các phần thi theo quy định tại đề án tổ chức cuộc thi.

+ Đối với thí sinh đạt giải: Trong thời gian tối đa 24 tháng, kể từ ngày đạt giải nhất trong cuộc thi người đẹp, người mẫu, phải thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện theo kế hoạch của Ban tổ chức cuộc thi đã được cơ quan cấp phép phê duyệt.

- Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo. (\*)

- *Kinh phí tổ chức cuộc thi và có văn bản chứng minh nguồn tài chính tổ chức cuộc thi.*(\*)

- *Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).*(\*)

(3) *01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép;*(\*)

(4) *01 bản sao chứng thực hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận giữa tổ chức Việt Nam với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật).*

(5) *01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).*(\*)

- *Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).*

\* *Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.*

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.*

\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.*

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.*

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.*

\* *Lệ phí: Không.*

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- *Đơn đề nghị cấp Giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).*

- *Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).* (\*)

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

+ *Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*(\*)

+ *Tổ chức nước ngoài phối hợp với tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tổ chức cuộc thi tại Việt Nam.*(\*)

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- *Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người*

mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước**

Kính gửi: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

..... đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Người đẹp, Người mẫu tổ chức trong nước.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI “...”**

**Kính gửi:** ...(*Ban tổ chức cuộc thi “...”*)

17. Họ và tên:.....  
18. Quốc tịch:.....  
19. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....  
20. Nơi sinh:.....  
21. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....  
22. Hộ khẩu thường trú: .....  
23. Địa chỉ liên lạc: .....  
24. Điện thoại cố định:.....Điện thoại di động:.....  
25. Địa chỉ Email: .....  
Facebook:.....  
26. Nghề nghiệp:.....  
27. Nơi học tập/ công tác:.....  
28. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?  
.....

- .....
29. Tình trạng hôn nhân:  
d. Độc thân  
e. Đã kết hôn  
f. Ly hôn  
30. Trình độ học vấn:  
a. Tốt nghiệp Phổ thông trung học  
b. Trung cấp  
c. Cao đẳng  
d. Đại học  
đ. Sau đại học  
31. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển: .....  
32. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

***Hồ sơ kèm theo gồm:***

- 01 ảnh chân dung;

- 01 ảnh toàn thân;

- 01 ảnh chụp thí sinh mặc trang phục bikini;

- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản xác nhận của trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp đang theo học;

- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang học tập, công tác;

- 01 bản sao Giấy Khai sinh của cơ quan có thẩm quyền;

- 01 bản sao Giấy CMND hoặc Hộ chiếu của cơ quan có thẩm quyền.

..., ngày... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## **8. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu quy mô toàn quốc**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp quy mô vùng, ngành, đoàn thể Trung ương và người mẫu toàn quốc gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ:

- Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

- Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi.(\*)

- Thê lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

- Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

- Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.(\*)

- Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải.(\*)

+ Đối với thí sinh dự thi: Thực hiện đúng thể lệ, quy chế của cuộc thi người đẹp, người mẫu do đơn vị tổ chức quy định; Tham dự đầy đủ các phần thi theo quy định tại đề án tổ chức cuộc thi.

+ Đối với thí sinh đạt giải: Trong thời gian tối đa 24 tháng, kể từ ngày đạt giải nhất trong cuộc thi người đẹp, người mẫu, phải thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện theo kế hoạch của Ban tổ chức cuộc thi đã được cơ quan cấp phép phê duyệt.

- Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo.(\*)

- Kinh phí tổ chức cuộc thi và có văn bản chứng minh nguồn tài chính tổ chức cuộc thi.(\*)

- Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).(\*)

(3) 01 văn bản chấp thuận địa điểm đăng cai tổ chức vòng chung kết cuộc thi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi cơ quan cấp phép;(\*)

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

\* Lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (\*)

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (\*)

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật Biểu diễn

Đơn vị ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Người đẹp, Người mẫu tổ chức trong nước.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI “...”**

**Kính gửi:** ...(*Ban tổ chức cuộc thi “...”*)

33. Họ và tên:.....  
34. Quốc tịch:.....  
35. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....  
36. Nơi sinh:.....  
37. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....  
38. Hộ khẩu thường trú: .....  
39. Địa chỉ liên lạc: .....  
40. Điện thoại cố định:.....Điện thoại di động:.....  
41. Địa chỉ Email: .....  
Facebook:.....  
42. Nghề nghiệp:.....  
43. Nơi học tập/ công tác:.....  
44. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?  
.....

45. Tình trạng hôn nhân:

- g. Độc thân
- h. Đã kết hôn
- i. Ly hôn

46. Trình độ học vấn:

- a. Tốt nghiệp Phổ thông trung học
- b. Trung cấp
- c. Cao đẳng
- d. Đại học
- đ. Sau đại học

47. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển: .....

48. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

***Hồ sơ kèm theo gồm:***

- 01 ảnh chân dung;
- 01 ảnh toàn thân;
- 01 ảnh chụp thí sinh mặc trang phục bikini;
- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản xác nhận của trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp đang theo học;
- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang học tập, công tác;
- 01 bản sao Giấy Khai sinh của cơ quan có thẩm quyền;
- 01 bản sao Giấy CMND hoặc Hộ chiếu của cơ quan có thẩm quyền.

..., ngày... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

## **9. Thủ tục cấp giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức đại diện đề nghị cấp giấy phép dự thi người đẹp, người mẫu quốc tế gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép dự thi (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sơ yếu lý lịch của thí sinh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

(3) 01 đơn đăng ký dự thi của thí sinh;

(4) 01 bản sao giấy mời tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế của tổ chức nước ngoài;(\*)

(5) 01 bản sao bằng chứng nhận danh hiệu của cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước;(\*)

(6) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

*\* Lệ phí:* Không.

*\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*



Đơn đề nghị cấp Giấy phép đưa thí sinh đi tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế (Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

*\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

- Thí sinh đã đạt danh hiệu chính tại các cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước.

- Tổ chức đại diện là tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (\*)

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép đưa thí sinh  
tham dự cuộc thi người đẹp, người mẫu quốc tế**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị ..... đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp giấy phép cho đơn vị đưa thí sinh ..... đạt danh hiệu tại cuộc thi ..... đi tham dự người đẹp, người mẫu quốc tế

1. Tên thí sinh:.....Năm sinh.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Người chịu trách nhiệm đưa thí sinh đi dự thi .....
4. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ... tháng ... năm .....
5. Địa điểm:.....
6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## **10. Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức thuộc cơ quan Trung ương muốn lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bằng cách trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và cấp giấy phép phê duyệt nội dung. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép cũng không quá 07 ngày làm việc. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn;

(3) 01 bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);

(4) 01 bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu;

(5) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL);(\*)

(6) 01 bản sao chứng thực quyết định phổ biến tác phẩm và quyết định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975, tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác và nghệ sĩ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn);(\*)

(7) 01 mẫu thiết kế vỏ bản ghi âm, ghi hình;

(8) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:*

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- 07 ngày trong trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

*\* Lệ phí:* Không.

*\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).(\*)

*\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

Tổ chức, cá nhân lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu phải là tổ chức có chức năng sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật.

*\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm,**  
**ghi hình ca múa nhạc, sân khấu**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đơn vị .....được thành lập ngày.....tháng ....năm ... theo giấy phép số ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố ...) cấp, có chức năng sản xuất, lưu hành và nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Thực hiện kế hoạch của đơn vị, chúng tôi đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định và phê duyệt nội dung chương trình dưới đây:

1. Tên chương trình:.....
2. Thời lượng chương trình (số phút):.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC CAM KẾT      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN CAM KẾT**

**Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thanh toán nhuận bút, thù lao  
sử dụng tác phẩm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

**1. ... (Tổ chức cam kết) - Mã số thuế: ...**

- Người đại diện theo pháp luật (*viết chữ in hoa*): ...- Giấy CMND số: ...  
cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại liên hệ: .....

**2. Chúng tôi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn  
nghệ thuật, trình diễn thời trang (*hoặc giấy phép lưu hành, kinh doanh bản ghi  
âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*):**

- Tên chương trình: "...";

(*xin gửi kèm theo Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn...*)

- Thời gian tổ chức: .....

- Địa điểm: .....

- Người chịu trách nhiệm: .....

**3. Chúng tôi cam kết thực hiện:**

- Chi trả nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền do không thực hiện đúng quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
TỔ CHỨC CAM KẾT**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

**11. Thủ tục cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân muốn phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam đang sinh sống và định cư ở nước ngoài nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.(\*)

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Nghệ thuật biểu diễn thẩm định hồ sơ, nội dung tác phẩm và cấp giấy phép phổ biến tác phẩm. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Nghệ thuật biểu diễn.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép phổ biến tác phẩm sáng tác trước năm 1975 hoặc tác phẩm của người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sao bản nhạc hoặc kịch bản sân khấu (có chứng nhận của tác giả, chủ sở hữu tác phẩm);(\*)

(3) 01 bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu của tác giả (đối với cá nhân đề nghị cho phép phổ biến);(\*)

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu);(\*)

(5) 01 bản sao văn bản nhận xét của cơ quan ngoại giao Việt Nam tại nước sở tại (đối với cá nhân đề nghị phổ biến lần đầu);(\*)

(6) 01 bản ghi âm có nội dung tác phẩm.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức, cá nhân

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Nghệ thuật biểu diễn.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

\* *Lệ phí:* Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

Đơn đề nghị cấp giấy phép sử dụng tác phẩm âm nhạc, sân khấu sáng tác trước năm 1975 và ở nước ngoài (Mẫu số 08 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.



**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép sử dụng tác phẩm âm nhạc, sân khấu  
sáng tác trước năm 1975 và ở nước ngoài**

Kính gửi: Cục Nghệ thuật biểu diễn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

1. Tên đơn vị (hoặc cá nhân: Năm sinh, số hộ chiếu)
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại: .....

Đề nghị Cục Nghệ thuật biểu diễn - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho phép được phổ biến một số sáng tác trước năm 1975 (hoặc do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác) gồm các tác phẩm sau:

TT	Tên tác phẩm âm nhạc, sân khấu	Tác giả	Năm sáng tác	Ghi chú
1.				
2.				

Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

## **B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh**

### **1. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức dưới đây thuộc địa phương đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;

+ *Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;(\*)*

+ Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

- Đối với các chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ, lễ hội, chương trình có bán vé thu tiền và các chương trình biểu diễn với mục đích khác, khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền yêu cầu duyệt chương trình, tổ chức đề nghị cấp phép phải tổ chức để Hội đồng nghệ thuật duyệt chương trình trước khi biểu diễn.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm đề nghị công diễn lần đầu (*đối với bản nhạc hoặc kịch bản sử dụng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt và chứng nhận của công ty dịch thuật*);(\*)

(4) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả;(\*) (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL)

(5) 01 bản sao chứng thực quyết định cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào Việt Nam biểu

diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (đối với chương trình có sự tham gia của tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài);

(6) *01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).*(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* *Thời hạn giải quyết:* 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.

\* *Lệ phí:* Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

- Đơn đề nghị cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- *Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả* (\*) (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.*(\*)

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao)  
tỉnh/thành phố....

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao) cấp giấy phép biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang:

1. Tên chương trình:.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Thời lượng chương trình (số phút):.....
4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
5. Thời gian: Từ ngày... tháng... năm..... đến ngày... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC CAM KẾT      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm ...

**ĐƠN CAM KẾT**

**Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thanh toán nhuận bút, thù lao  
sử dụng tác phẩm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

**1. ... (Tổ chức cam kết) - Mã số thuế: ...**

- Người đại diện theo pháp luật (*viết chữ in hoa*): ... - Giấy CMND số: ...  
cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại liên hệ: .....

**2. Chúng tôi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn  
nghệ thuật, trình diễn thời trang (*hoặc giấy phép lưu hành, kinh doanh bản ghi  
âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*):**

- Tên chương trình: "...";

(*xin gửi kèm theo Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn...*)

- Thời gian tổ chức: .....

- Địa điểm: .....

- Người chịu trách nhiệm: .....

**3. Chúng tôi cam kết thực hiện:**

- Chi trả nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy  
định tại Điều 11 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật,  
nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định  
của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền  
tác giả theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền do không thực hiện  
đúng quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
TỔ CHỨC CAM KẾT**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

## **2. Thủ tục cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

### *\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức dưới đây thuộc địa phương đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;

+ *Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;(\*)*

+ Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### *\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

### *\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản nội dung chương trình, tác giả, đạo diễn, người biểu diễn; danh mục bộ sưu tập và mẫu phác thảo thiết kế đối với trình diễn thời trang;

(3) 01 bản nhạc hoặc kịch bản đối với tác phẩm công diễn lần đầu;

(4) *01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);(\*)*

(5) *01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). (\*)*

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* *Thời hạn giải quyết*: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép.

\* *Lệ phí*: Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân Việt Nam**  
**ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao)  
tỉnh/thành phố....

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép cho tổ chức (cá nhân) ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc cá nhân):.....
2. Nội dung chương trình:.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày .... tháng ... năm ....
5. Địa điểm:.....
6. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**CÁ NHÂN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



### **3. Thủ tục cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức dưới đây thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

+ Nhà hát; Đoàn nghệ thuật; Nhà Văn hóa; Trung tâm Văn hóa; Thể thao;

+ *Doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang;(\*)*

+ Hội văn học, nghệ thuật; cơ sở đào tạo văn hóa nghệ thuật;

+ Cơ quan phát thanh, cơ quan truyền hình;

+ Chủ địa điểm, hộ kinh doanh tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu thấy hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp giấy phép phải có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp phép vào Việt Nam biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 bản sao văn bản thoả thuận với tổ chức, cá nhân nước ngoài (bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);(\*)

(3) 01 bản sao hộ chiếu;

(4) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu).(\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* *Thời hạn giải quyết*: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính*: Tổ chức.

\* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính*:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính*: Giấy phép.

\* *Lệ phí*: Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:

Đơn đề nghị cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính*:

*Trường hợp đối tượng là doanh nghiệp thì phải có đăng ký kinh doanh dịch vụ biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang. (\*)*

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính*:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài  
biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao)  
tỉnh/thành phố...

Nhà hát (Đơn vị) ..... đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao cấp giấy phép cho tổ chức (cá nhân) nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang.

1. Tên đoàn nghệ thuật (hoặc thông tin cá nhân: Số hộ chiếu, địa chỉ liên hệ tại Việt Nam hay ở nước ngoài).....

2. Nội dung chương trình:.....

3. Thời lượng chương trình (số phút):.....

4. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....

5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ..... đến ngày ... tháng ... năm .....

6. Địa điểm:.....

7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

#### **4. Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức đề nghị cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 đề án tổ chức cuộc thi, trong đó nêu rõ:

- Tên cuộc thi thể hiện bằng tiếng Việt (trường hợp tên cuộc thi có sử dụng tiếng nước ngoài thì viết tên bằng tiếng Việt trước, tên nước ngoài sau).

- Mục đích, ý nghĩa của cuộc thi phải thể hiện rõ và phù hợp với tên gọi của cuộc thi, quy mô, phạm vi tổ chức cuộc thi.(\*)

- Thể lệ cuộc thi quy định rõ điều kiện, tiêu chí của thí sinh dự thi.

- Nội dung, trình tự tổ chức, thời gian và địa điểm tổ chức cuộc thi.

- Danh hiệu, cơ cấu giải thưởng, giá trị giải thưởng và thời gian trao giải.

- Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tổ chức cuộc thi.(\*)

- Quyền và nghĩa vụ của thí sinh dự thi và thí sinh đạt giải.(\*)

+ Đối với thí sinh dự thi: Thực hiện đúng thể lệ, quy chế của cuộc thi người đẹp, người mẫu do đơn vị tổ chức quy định; Tham dự đầy đủ các phần thi theo quy định tại đề án tổ chức cuộc thi.

+ Đối với thí sinh đạt giải: Trong thời gian tối đa 24 tháng, kể từ ngày đạt giải nhất trong cuộc thi người đẹp, người mẫu, phải thực hiện các hoạt động xã hội, từ thiện theo kế hoạch của Ban tổ chức cuộc thi đã được cơ quan cấp phép phê duyệt.

- Danh sách và quy chế hoạt động của Ban tổ chức, Ban giám khảo.(\*)

- Kinh phí tổ chức cuộc thi và có văn bản chứng minh nguồn tài chính tổ chức cuộc thi.(\*)

- Mẫu đơn đăng ký dự thi của thí sinh (\*) (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).

(3) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). (\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

\* Lệ phí: Không.

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước (Mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).

- Đơn đăng ký tham dự cuộc thi của thí sinh (Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).(\*)

\* Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức Việt Nam có đăng ký kinh doanh dịch vụ văn hoá, nghệ thuật hoặc quyết định thành lập có chức năng hoạt động văn hoá, nghệ thuật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (\*)

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

**Ghi chú:** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

**TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ  
Cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong nước**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...

..... đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... cấp giấy phép tổ chức cuộc thi Người đẹp, Người mẫu tổ chức trong nước.

1. Tên đơn vị:.....
2. Tên cuộc thi:.....
3. Nội dung cuộc thi:.....
4. Người chịu trách nhiệm cuộc thi:.....
5. Thời gian: Từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm.....
6. Địa điểm:.....
7. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM DỰ CUỘC THI “...”**

**Kính gửi:** ...(*Ban tổ chức cuộc thi “...”*)

49. Họ và tên:.....  
50. Quốc tịch:.....  
51. Ngày, tháng, năm sinh:...../...../.....  
52. Nơi sinh:.....  
53. Số CMND:....., ngày cấp:...../...../.....Nơi cấp:.....  
54. Hộ khẩu thường trú: .....  
55. Địa chỉ liên lạc: .....  
56. Điện thoại cố định:.....Điện thoại di động:.....  
57. Địa chỉ Email: .....  
Facebook:.....  
58. Nghề nghiệp:.....  
59. Nơi học tập/ công tác:.....  
60. Khi cần, báo tin cho ai? Ở đâu?  
.....

61. Tình trạng hôn nhân:

- j. Độc thân
- k. Đã kết hôn
- l. Ly hôn

62. Trình độ học vấn:

- a. Tốt nghiệp Phổ thông trung học
- b. Trung cấp
- c. Cao đẳng
- d. Đại học
- đ. Sau đại học

63. Đăng ký nơi tham gia sơ tuyển: .....

64. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của nội dung đăng ký dự thi;

- Đồng ý những điều kiện, quy định của cuộc thi mà tôi tham gia.

***Hồ sơ kèm theo gồm:***

- 01 ảnh chân dung;
- 01 ảnh toàn thân;
- 01 ảnh chụp thí sinh mặc trang phục bikini;
- 01 bản sao Bằng tốt nghiệp THPT; Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc văn bản xác nhận của trường Đại học/Cao đẳng/Trung cấp đang theo học;
- 01 Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Chính quyền địa phương hoặc đơn vị đang học tập, công tác;
- 01 bản sao Giấy Khai sinh của cơ quan có thẩm quyền;
- 01 bản sao Giấy CMND hoặc Hộ chiếu của cơ quan có thẩm quyền.

..., ngày... tháng ... năm ...

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)



## **5. Thủ tục cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương**

*\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức thuộc cơ quan địa phương muốn lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bằng cách trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thẩm định hồ sơ, nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và cấp giấy phép phê duyệt nội dung. Trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép cũng không quá 07 ngày làm việc. Trường hợp không cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

*\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) 01 đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP);

(2) 01 danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn;

(3) 01 bản nhạc và lời hoặc kịch bản văn học (đối với tác phẩm nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt có chứng nhận của công ty dịch thuật);

(4) 01 bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu;

(5) 01 văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả hoặc bản sao hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả (\*) (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL);

(6) 01 bản sao chứng thực quyết định phổ biến tác phẩm và quyết định cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn nghệ thuật (nếu trong chương trình có sử dụng tác phẩm sáng tác trước năm 1975, tác phẩm do người Việt Nam định cư ở nước ngoài sáng tác và nghệ sĩ là người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia biểu diễn) (\*);

(7) 01 mẫu thiết kế vỏ bản ghi âm, ghi hình;

(8) 01 bản sao quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Đối tượng lần đầu thực hiện thủ tục hành chính và đối tượng trong quá trình hoạt động đã có hành vi vi phạm quy định tại Điều 6 Nghị định số 79/2012/NĐ-CP nộp bản sao có chứng thực hoặc mang bản gốc để đối chiếu). (\*)

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:*

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.
- 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp cần gia hạn thời hạn thẩm định, cấp phép
- \* *Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.
- \* *Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*
  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.
  - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.
- \* *Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Giấy phép.
- \* *Lệ phí:* Không.
- \* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*
  - Đơn đề nghị cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu (Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 79/2012/NĐ-CP).
  - Văn bản cam kết thực thi đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tác giả (Mẫu số 14 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL). (\*)
- \* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*
  - Tổ chức, cá nhân lưu hành hoặc nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình có nội dung ca múa nhạc, sân khấu phải là tổ chức có chức năng sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu các sản phẩm ghi âm, ghi hình theo quy định của pháp luật.
- \* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*
  - Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;
  - Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;
  - Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm,  
ghi hình ca múa nhạc, sân khấu**

Kính gửi: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (hoặc Sở Văn hóa và Thể thao)  
tỉnh/thành phố....

Đơn vị .....được thành lập ngày.....tháng ....năm ... theo giấy phép số ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh, thành phố ...) cấp, có chức năng sản xuất, lưu hành và nhập khẩu bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

Thực hiện kế hoạch của đơn vị, chúng tôi đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định và phê duyệt nội dung chương trình dưới đây:

1. Tên chương trình:.....
2. Thời lượng chương trình (số phút):.....
3. Người chịu trách nhiệm chương trình:.....
4. Chúng tôi xin cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.

- Chịu trách nhiệm về mọi vi phạm pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cấp giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: Văn thư.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**TÊN TỔ CHỨC CAM KẾT      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm ...

**ĐƠN CAM KẾT**

**Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thanh toán nhuận bút, thù lao  
sử dụng tác phẩm trong hoạt động nghệ thuật biểu diễn**

**1. ... (Tổ chức cam kết) - Mã số thuế: ...**

- Người đại diện theo pháp luật (*viết chữ in hoa*): ... - Giấy CMND số: ...  
cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....

- Số điện thoại liên hệ: .....

**2. Chúng tôi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép tổ chức biểu diễn  
nghệ thuật, trình diễn thời trang (*hoặc giấy phép lưu hành, kinh doanh bản ghi  
âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu*):**

- Tên chương trình: "...";

(*xin gửi kèm theo Danh mục tác giả, tác phẩm, người biểu diễn...*)

- Thời gian tổ chức: .....

- Địa điểm: .....

- Người chịu trách nhiệm: .....

**3. Chúng tôi cam kết thực hiện:**

- Chi trả nhuận bút, thù lao cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy  
định tại Điều 11 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của  
Chính phủ quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật,  
nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác và các quy định  
của Luật Sở hữu trí tuệ;

- Chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho tác giả, chủ sở hữu quyền  
tác giả theo bản án, quyết định của cơ quan có thẩm quyền do không thực hiện  
đúng quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
TỔ CHỨC CAM KẾT**

(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

## **6. Thủ tục thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu**

### *\* Trình tự thực hiện:*

- Tổ chức, cá nhân tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, *thi người đẹp, người mẫu* (\*) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ thông báo đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao nơi tổ chức biểu diễn trong thời hạn ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày tổ chức.

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao tiếp nhận thông báo có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao có quyền không đồng ý việc tổ chức trong trường hợp quốc tang, thiên tai, dịch bệnh hoặc tình hình an ninh, chính trị ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

### *\* Cách thức thực hiện:*

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc Sở Văn hóa và Thể thao.

### *\* Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) *Văn bản thông báo của tổ chức, cá nhân* (Mẫu 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL);(\*)

(2) *Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu) giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang kèm theo danh mục nội dung chương trình được phê duyệt; giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang hoặc giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu;*(\*)

(3) Danh mục nội dung chương trình gồm: Tên tác phẩm, tác giả và người biểu diễn.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

*\* Thời hạn giải quyết:* 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:* Tổ chức.

*\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:*

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao.

*\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:* Văn bản Thông báo.

\* *Lệ phí:* Không.

\* *Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*

*Văn bản thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang*  
(Mẫu 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL).(\*)

\* *Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:* Không.

\* *Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:*

- Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2013;

- Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu. Có hiệu lực từ ngày 01/5/2016;

- Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu và Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Có hiệu lực từ ngày 15/5/2016.

***Ghi chú:*** Phần chữ in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Số:.... ..., ngày... tháng... năm ...  
V/v tổ chức chương trình, cuộc thi ...

Kính gửi: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao)  
tỉnh/thành phố...

1. ...(*Tổ chức thông báo*) - Mã số thuế: ...

- Người đại diện theo pháp luật (*viết chữ in hoa*): ...- Giấy CMND số: ...  
cấp ngày .../.../..., nơi cấp...;

- Địa chỉ: .....;

- Số điện thoại liên hệ: .....

2. Chúng tôi trân trọng thông báo đến Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch (Sở Văn hóa và Thể thao) ... việc tổ chức chương trình, cuộc thi “...”

- Thời gian tổ chức: .....

- Địa điểm: .....;

- Người chịu trách nhiệm: .....

### 3. Cam kết:

- Thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 79/2012/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu; Nghị định số 15/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 79/2012/NĐ-CP; Thông tư số 01/2016/TT-BVHTTDL ngày 24 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và quy định pháp luật có liên quan;

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

4. Hồ sơ kèm theo gồm:

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu) giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu;

- Danh mục nội dung chương trình gồm: Tên tác phẩm, tác giả và người biểu diễn;

- Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu) giấy phép cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, cá nhân là người Việt Nam định cư ở nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang (*nếu có*).

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: Văn thư.

## ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC THÔNG BÁO

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)